TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2023

V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Thúy Liễu
2. Thi Thị Thanh Trúc

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 71, Khóm 2, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Lê Văn Tú E, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bà Liêm, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Con chung của chị H và anh Tú E: Lê Quốc Q, sinh năm 2014; Lê Minh Thư, sinh năm 2020 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bà Liêm, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tự khai của chị Nguyễn Thị H như sau:

Chị H và anh Tú E chung sống năm 2007. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thành Phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Thời gian chung sống có 03 con chung tên: Lê Thị Kim Hằng, sinh năm 2007; Lê Quốc Q, sinh năm 2014; Lê Minh Thư, sinh năm 2020. Hiện các con đang sống với anh Tú E. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau thường xuyên cự cải, hai vợ c H đã nhiều lần nói chuyện và hòa giải nhưng không thành. Để không ảnh hưởng tinh thần và sức khỏe của hai bên nên chị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn. Nay chị xác định tình cảm

vợ c H không còn nên xin được ly hôn với anh Tú E. Sau khi ly hôn chị tôn trọng quyết định của con có nguyện vọng sống với cha. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Chị H bận đi làm ăn xa không xin nghĩ hoài được nên có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

Anh Lê Văn Tú E đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết ý kiến của anh về việc khởi kiện của chị H

Theo tự khai của cháu Lê Quốc Q; Lê Minh Thư như sau:

Nếu cha và mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với cha, do bận đi học cháu có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị được ly hôn với anh Tú E. Về con chung: Chấp nhận Lê Quốc Q; Lê Minh Thư sống với anh Tú E theo nguyện vọng của hai cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không cấp dưỡng nuôi con do anh Tú E không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không x E xét giải quyết. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng**:** Quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Tú E đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh Tú E chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Trà Vinh nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi nên đã ly thân không còn sống chung với nhau. Chị H xác định tình cảm vợ c H không còn cương quyết ly hôn với anh Tú E. Tòa án đã thông báo công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho anh anh Tú E biết để động viên hòa giải anh chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh Tú E không đến. Cho thấy anh Tú E không có thiện chí hàn gắn

tình cảm vợ c H nên mục đích hôn nhân cũng không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận cho chị H cho được ly hôn với anh Tú E.

[3] Về con chung: Chị H đồng ý giao con cho anh Tú E nuôi, các con cũng có nguyện vọng sống với cha Tú E cũng không có ý kiến từ chối nuôi con nên Hội đồng xử án chấp nhận Lê Quốc Q; Lê Minh Thư sống với anh Tú E theo nguyện vọng của hai cháu.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Tú E cũng không có ý kiến hay văn bản gì đối với yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con của chị H nên hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu của chị H không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra x E xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Tú E.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Quốc Q; Lê Minh Thư cho anh Tú E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H được quyền tới lui, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không x E xét

Về nợ chung**:** Không có nên không x E xét.

- Về án phí: Chị H nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016580 ngày 9/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Chị H không phải nộp nữa.

- Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn- bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng